

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố chuẩn hóa Quy trình giải quyết thủ tục hành chính
thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Công Thương
trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC;

Căn cứ Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 06/3/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giữa Văn phòng UBND tỉnh với các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trong việc cập nhật, công bố, công khai thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 17/6/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 1121/QĐ-UBND ngày 16/7/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực tài sản kết cấu hạ tầng chợ do nhà nước đầu tư, quản lý thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 1216/QĐ-UBND ngày 06/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới được ban hành và sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 627/TTr-SCT ngày 15/7/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố chuẩn hóa Quy trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Công Thương trên địa tỉnh Bình Phước (*có Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1344/QĐ-UBND ngày 22/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về công bố chuẩn hóa Quy trình giải quyết thủ tục hành chính được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, tại UBND cấp huyện, UBND cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý giải quyết của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Bộ Công Thương;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP, các phòng, ban, TT;
- Lưu: VT, KSTTHC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Tuyết Minh

PHỤ LỤC
Chuẩn hóa Quy trình giải quyết thủ tục hành chính
thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Công Thương trên địa tỉnh Bình Phước
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN CÁN BỘ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CÁC CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ / LỆ PHÍ
A. CHUẨN HÓA QUY TRÌNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH								
I. Lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ								
1. Cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương. Mã số TTHC: 2.001434.000.00.00.H10. – Mức DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLCN giải quyết, Trưởng phòng QLCN phân công chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên	-Phục vụ thi công, phá dỡ công trình: 4.000.000 đồng - Phục vụ tìm kiếm thăm dò khai thác trên đất liền: 3.500.000 đồng
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Công nghiệp					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				

4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày			viên trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLCN chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân		
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày					
6	Bước 6	Chuyên trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày					
Tổng thời gian giải quyết				03 ngày làm việc					
2. Cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương.									
Mã số TTHC: 2.001433.000.00.00.H10. – Mức DVC: Toàn trình									
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	Không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLCN giải quyết, Trưởng phòng QLCN phân công chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLCN chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ	- Phục vụ thi công, phá dỡ công trình: 2.000.000 đồng; thay đổi về địa điểm, quy mô hoặc điều kiện sử dụng: 4.000.000 đồng - Cấp lại phục vụ tìm kiếm thăm dò khai thác trên đất liền: 1.750.000 đồng; thay đổi về	
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Công nghiệp						
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày					
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày					
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày					

6	Bước 6	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày			của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	địa điểm, quy mô hoặc điều kiện sử dụng: 3.500.000 đồng
Tổng thời gian giải quyết				03 ngày làm việc				
3. Thu hồi Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp								
Mã số TTHC: 1.003401.000.00.00.H10. – Mức DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLCN giải quyết, Trưởng phòng QLCN phân công chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLCN chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				03 ngày làm việc				
4. Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương								

Mã số TTHC: 2.000229.000.00.00.H10. - Mức DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLCN giải quyết, Trưởng phòng QLCN phân công chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLCN chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Công nghiệp					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	12 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	01 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				15 ngày				
5. Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương. Mã số TTHC: 2.000210.000.00.00.H10. - Mức DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLCN giải quyết, Trưởng phòng QLCN phân công chuyên viên tham mưu xử lý.	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Công nghiệp					

3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày			Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLCN chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân					
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp									
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	0,5 ngày								
6	Bước 6	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày								
Tổng thời gian giải quyết				02 ngày làm việc								
II. Lĩnh vực Hóa chất												
6. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp. Mã số TTHC: 2.001547.000.00.00.H10. - Mức DVC: Toàn trình												
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLCN giải quyết, Trưởng phòng QLCN phân công chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành	1.200.000 đồng				
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Công nghiệp									
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	04 ngày								
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	01 ngày								

5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày			văn bản, Chuyên viên phòng QLCN chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân
6	Bước 6	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày			
Tổng thời gian giải quyết				07 ngày làm việc			

7. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.

Mã số TTHC: 2.001175.000.00.00.H10. - Mức DVC: Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLCN giải quyết, Trưởng phòng QLCN phân công chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLCN chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	600.000 đồng
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Công nghiệp					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	02 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	01 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				

Tổng thời gian giải quyết				05 ngày làm việc				
8. Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp. Mã số TTHC: 2.001172.000.00.00.H10 . - Mức DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLCN giải quyết, Trưởng phòng QLCN phân công chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLCN chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	600.000 đồng
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Công nghiệp					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	02 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LD Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	01 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				05 ngày làm việc				
9. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp. Mã số TTHC: 1.002758.000.00.00.H10 . - Mức DVC: Toàn trình								

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLCN giải quyết, Trưởng phòng QLCN phân công chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGD Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLCN chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	1.200.000 đồng
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Công nghiệp					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	04 ngày				
		Thẩm định hồ sơ và lấy ý kiến của Sở Công Thương địa phương nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất		12 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	01 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				

Tổng thời gian giải quyết				07 ngày làm việc hoặc 15 ngày				
10. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp. Mã số TTHC: 2.001161.000.00.00.H10 . - Mức DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLCN giải quyết, Trưởng phòng QLCN phân công chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLCN chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	600.000 đồng
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Công nghiệp					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	02 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	01 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				05 ngày làm việc				
11. Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.								

Mã số TTHC:2.000652.000.00.00.H10 . - Mức DVC: Toàn trình							
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLCN giải quyết, Trưởng phòng QLCN phân công chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGD Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLCN chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Công nghiệp				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	02 ngày			
		Thẩm định hồ sơ và lấy ý kiến của Sở Công Thương địa phương nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	12 ngày			
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	01 ngày			
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày			
6	Bước 6	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày			
600.000 đồng							

Tổng thời gian giải quyết				05 ngày làm việc hoặc 15 ngày				
12. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp. Mã TTHC: 1.011506.000.00.00.H10 . - Mức DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLCN giải quyết, Trưởng phòng QLCN phân công chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLCN chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	1.200.000 đồng
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Công nghiệp					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	04 ngày				
		Thẩm định hồ sơ và lấy ý kiến của Sở Công Thương địa phương nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	12 ngày				

4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	01 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyên trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				07 ngày làm việc hoặc 15 ngày				

13. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.

Mã TTHC: 1.011507.000.00.00.H10. - Mức DVC: Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLCN giải quyết, Trưởng phòng QLCN phân công chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Chuyên	600.000 đồng
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Công nghiệp					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	02 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	01 ngày				

5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày			viên phòng QLCN chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	
6	Bước 6	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				05 ngày làm việc				
14. Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.								
Mã TTHC: 1.011508.000.00.00.H10. - Mức DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLCN giải quyết, Trưởng phòng QLCN phân công chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGD Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLCN chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	600.000 đồng/giấy chứng nhận
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Công nghiệp					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ và lấy ý kiến của Sở Công Thương địa phương nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở sản xuất,	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	02 ngày				

		kinh doanh hóa chất						
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	01 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyên trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				05 ngày làm việc hoặc 15 ngày				
III. Lĩnh vực Công nghiệp nặng								
15. Cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa.								
Mã số TTHC:1.001158.000.00.00.H10. - Mức DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	có	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLCN giải quyết, Trưởng phòng QLCN phân	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Công nghiệp					

3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	15 ngày			công chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLCN chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	03 ngày			
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày			
6	Bước 6	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày			
Tổng thời gian giải quyết				20 ngày			

IV. Lĩnh vực Công nghiệp địa phương.

16. Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh.

Mã số TTHC: 2.000331.000.00.00.H10. - Mức DVC: Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	có	có	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLCN giải quyết, Trưởng phòng QLCN phân công chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên tham mưu thành lập Hội đồng thẩm định, Ban giám khảo và tổ chức bình chọn. Trình Trưởng phòng hoặc PTP trình GD hoặc	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Công nghiệp					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ, tham mưu HĐ thẩm định, Ban giám khảo và tổ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	17 ngày				

3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	1 ngày			công chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLCN chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	0,5 ngày				
6	Bước 6	Chuyên trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				03 ngày làm việc				
VI. Lĩnh vực Điện								
18. Cấp Giấy phép Tư vấn đầu tư xây dựng đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35 KV, đăng ký kinh doanh tại địa phương. Mã số TTHC:2.001561.000.00.00.H10. - Mức DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLNL giải quyết, Trưởng phòng QLNL phân công chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGĐ Sở	800.000 đồng
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	5 ngày				

4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày			ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLNL chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	1 ngày			
6	Bước 6	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày			
Tổng thời gian giải quyết				08 ngày			
19. Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động Tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền của địa phương.							
Mã số TTHC: 2.001632.000.00.00.H10 . - Mức DVC: Toàn trình							
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLNL giải quyết, Trưởng phòng QLNL phân công chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLNL chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày			
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	2 ngày			
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày			
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	1 ngày			
400.000 đồng							

6	Bước 6	Chuyên trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				05 ngày làm việc				
20. Cấp Giấy phép hoạt động phát điện đối với các nhà máy điện có quy mô dưới 3MW đặt tại địa phương. Mã số TTHC: 2.001617.000.00.00.H10 . - Mức DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLNL giải quyết, Trưởng phòng QLNL phân công chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLNL chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	2.100.000 đồng
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	5 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	1 ngày				
6	Bước 6	Chuyên trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				08 ngày				
21. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động phát điện đối với các nhà máy điện có quy mô dưới 03MW đặt tại địa phương. Mã số TTHC: 2.001549.000.00.00.H10 . - Mức DVC: Toàn trình								

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLNL giải quyết, Trưởng phòng QLNL phân công chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLNL chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	1.050.000 đồng
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	2 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LD Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	1 ngày				
6	Bước 6	Chuyên trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				05 ngày làm việc				
22. Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương. Mã số TTHC:2.001535.000.00.00.H10. - Mức DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày			Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLNL giải quyết, Trưởng phòng QLNL phân	700.000 đồng
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				

3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	5 ngày	không	không	công chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLNL chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày			
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	1 ngày			
6	Bước 6	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày			
Tổng thời gian giải quyết				8 ngày			
23. Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương. Mã số TTHC: 2.001266.000.00.00.H10 . - Mức DVC: Toàn trình							
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLNL giải quyết, Trưởng phòng QLNL phân công chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày			
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	2 ngày			
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày			
350.000 đồng							

5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	1 ngày			văn bản, Chuyên viên phòng QLNL chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân
6	Bước 6	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày			
Tổng thời gian giải quyết				05 ngày làm việc			
24. Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35kV tại địa phương. Mã số TTHC:2.001249.000.00.00.H10. - Mức DVC: Toàn trình							
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLNL giải quyết, Trưởng phòng QLNL phân công chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLNL chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày			
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	5 ngày			
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày			
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	1 ngày			
6	Bước 6	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày			
Tổng thời gian giải quyết				08 ngày			800.000 đồng

25. Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35kV tại địa phương.**Mã số TTHC: 2.001724.000.00.00.H10 . - Mức DVC: Toàn trình**

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLNL giải quyết, Trưởng phòng QLNL phân công chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGD Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLNL chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	400.000 đồng
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	2 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	1 ngày				
6	Bước 6	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				05 ngày làm việc				

26. Huấn luyện và cấp mới thẻ an toàn điện. Mã số TTHC: 2.000621.000.00.00.H10. - Mức DVC: Toàn trình.

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ,	Không
---	--------	-----------------	--	----------	-------	-------	--	-------

2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày			chuyển hồ sơ đến phòng QLNL giải quyết, Trưởng phòng QLNL phân công chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLNL chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	3 ngày			
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày			
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	1 ngày			
6	Bước 6	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày			
Tổng thời gian giải quyết				06 ngày làm việc			

27. Cấp lại thẻ an toàn điện. Mã số TTHC: 2.000643.000.00.00.H10. - Mức DVC: Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLNL giải quyết, Trưởng phòng QLNL phân công chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLNL chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày			
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	1 ngày			
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày			
Không							

5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	1 ngày			của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	
6	Bước 6	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				4 ngày làm việc				
28. Huấn luyện và cấp sửa đổi, bổ sung thẻ an toàn điện. Mã số TTHC: 2.000638.000.00.00.H10. - Mức DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLNL giải quyết, Trưởng phòng QLNL phân công chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLNL chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	01 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	1 ngày				
6	Bước 6	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				04 ngày làm việc				
VII. Lĩnh vực an toàn đập, hồ chứa thủy điện								

29. Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Mã số TTHC: 2.001640.000.00.00.H10 . - Mức DVC: Toàn trình (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP).

Đối với các hoạt động: (i) Xây dựng công trình mới; (ii) Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; (iii) Khoan, đào khảo sát địa chất; thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; (iv) Xây dựng công trình ngầm.

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	có	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLNL giải quyết, Trưởng phòng QLNL chuyển đến chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGĐ Sở ký văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt; Sau khi văn thư UBND tỉnh phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLNL chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	09 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
5	Bước 5	Lãnh đạo Sở ký duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	1 ngày				
6	Bước 6	UBND tỉnh ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	05 ngày				
7	Bước 7	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				17 ngày				

Đối với hoạt động xả nước thải vào công trình thủy điện.							
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	có	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLNL giải quyết, Trưởng phòng QLNL chuyển đến chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGĐ Sở ký văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt; Sau khi văn thư UBND tỉnh phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLNL chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày			
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	11 ngày			
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày			
5	Bước 5	Lãnh đạo Sở ký duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	02 ngày			
6	Bước 6	UBND tỉnh ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	06 ngày			
7	Bước 7	Chuyên trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày			
Tổng thời gian giải quyết				21 ngày			
Đối với hoạt động trồng cây lâu năm.							
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	có	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm

2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày			PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLNL giải quyết, Trưởng phòng QLNL chuyển đến chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGĐ Sở ký văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt; Sau khi văn thư UBND tỉnh phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLNL chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	02 ngày			
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày			
5	Bước 5	Lãnh đạo Sở ký duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày			
6	Bước 6	UBND tỉnh ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 ngày			
7	Bước 7	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày			
Tổng thời gian giải quyết				07 ngày làm việc			
Đối với hoạt động: (i) Du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ; (ii) Nuôi trồng thủy sản; (iii) Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác.							
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	có	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLNL giải quyết, Trưởng phòng QLNL chuyển đến chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày			
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	04 ngày			

4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày			viên trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGD Sở ký văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt; Sau khi văn thư UBND tỉnh phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLNL chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân
5	Bước 5	Lãnh đạo Sở ký duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày			
6	Bước 6	UBND tỉnh ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	03 ngày			
7	Bước 7	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày			
Tổng thời gian giải quyết				10 ngày			
Đối với hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ. Thời gian giải quyết 05 ngày làm việc							
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	có	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLNL giải quyết, Trưởng phòng QLNL chuyển đến chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày			
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	01 ngày			

4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày					viên trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGĐ Sở ký văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt; Sau khi văn thư UBND tỉnh phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLNL chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân
5	Bước 5	Lãnh đạo Sở ký duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày					
6	Bước 6	UBND tỉnh ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày					
7	Bước 7	Chuyên trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày					
Tổng thời gian giải quyết				05 ngày làm việc					

30. Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP)

Mã số TTHC: 2.001607.000.00.00.H10 .- Mức DVC : Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	có	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLNL giải quyết, Trưởng phòng QLNL chuyển đến chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGĐ Sở ký văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt; Sau khi văn thư UBND tỉnh phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLNL chuyển kết quả đến bộ	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Năng lượng	0,25 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	0,25 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,25 ngày				
5	Bước 5	Lãnh đạo Sở ký duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	0,5 ngày				

6	Bước 6	UBND tỉnh ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày			phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân
7	Bước 7	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	0,25 ngày			
Tổng thời gian giải quyết				03 ngày làm việc			
31. Cấp gia hạn, điều chỉnh giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP) Mã số TTHC: 2.001587.000.00.00.H10 . – Mức DVC : Toàn trình							
Đối với các hoạt động: (i) Xây dựng công trình mới; (ii) Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; (iii) Khoan, đào khảo sát địa chất; thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; (iv) Xây dựng công trình ngầm.							
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	có	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLNL giải quyết, Trưởng phòng QLNL chuyển đến chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGĐ Sở ký văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt; Sau khi văn thư UBND tỉnh phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLNL chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày			
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	03 ngày			
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày			
5	Bước 5	Lãnh đạo Sở ký duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày			
6	Bước 6	UBND tỉnh ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	04 ngày			
							Không

7	Bước 7	Chuyên trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				10 ngày				
Đối với hoạt động trồng cây lâu năm.								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	có	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLNL giải quyết, Trưởng phòng QLNL chuyển đến chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGĐ Sở ký văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt; Sau khi văn thư UBND tỉnh phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLNL chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Năng lượng	0,25 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
5	Bước 5	Lãnh đạo Sở ký duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				
6	Bước 6	UBND tỉnh ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày				
7	Bước 7	Chuyên trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	0,25 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				04 ngày làm việc				

Đối với hoạt động: (i) Du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ; (ii) Nuôi trồng thủy sản; (iii) Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác.								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	có	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLNL giải quyết, Trưởng phòng QLNL chuyển đến chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGĐ Sở ký văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt; Sau khi văn thư UBND tỉnh phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLNL chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	02 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
5	Bước 5	Lãnh đạo Sở ký duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				
6	Bước 6	UBND tỉnh ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 ngày				
7	Bước 7	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				07 ngày làm việc				
32. Thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Mã số TTHC: 2.001322.000.00.00.H10 .- Mức DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	có	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm	Không

2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày			PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLNL giải quyết, Trưởng phòng QLNL chuyển đến chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGĐ Sở ký văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt; Sau khi văn thư UBND tỉnh phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLNL chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	14 ngày			
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày			
5	Bước 5	Lãnh đạo Sở ký duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày			
6	Bước 6	UBND tỉnh ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	04 ngày			
7	Bước 7	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày			
Tổng thời gian giải quyết				21 ngày			

33. Điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Mã số TTHC: 2.001292.000.00.H10 . – Mức DVC : Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	có	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLNL giải quyết, Trưởng phòng QLNL chuyển đến chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	14 ngày				

4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày			viên trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGĐ Sở ký văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt; Sau khi văn thư UBND tỉnh phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLNL chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	
5	Bước 5	Lãnh đạo Sở ký duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				
6	Bước 6	UBND tỉnh ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	04 ngày				
7	Bước 7	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				21 ngày				
34. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.								
Mã số TTHC: 2.001313.000.00.00.H10. – Mức DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	có	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLNL giải quyết, Trưởng phòng QLNL chuyển đến chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGĐ Sở ký văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt; Sau khi văn thư UBND tỉnh	
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	08 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				Không

5	Bước 5	Lãnh đạo Sở ký duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày			phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLNL chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân
6	Bước 6	UBND tỉnh ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	03 ngày			
7	Bước 7	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày			
Tổng thời gian giải quyết				14 ngày			
35. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Mã số TTHC: 2.001300.000.00.00.H10. – Mức DVC: Toàn trình							
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	có	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLNL giải quyết, Trưởng phòng QLNL chuyển đến chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGĐ Sở ký văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt; Sau khi văn thư UBND tỉnh phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLNL chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày			
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	08 ngày			
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày			
5	Bước 5	Lãnh đạo Sở ký duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày			
Không							

6	Bước 6	UBND tỉnh ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	03 ngày				
7	Bước 7	Chuyên trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				14 ngày				
36. Phê duyệt phương án cắm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện. Mã số TTHC: 2.001384.000.00.00.H10. – Mức DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	Có	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLNL giải quyết, Trưởng phòng QLNL chuyển đến chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGĐ Sở ký văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt; Sau khi văn thư UBND tỉnh phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLNL chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Năng lượng					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	10 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	02 ngày				
5	Bước 5	Lãnh đạo Sở ký duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	02 ngày				
6	Bước 6	UBND tỉnh ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	05 ngày				

7	Bước 7	Chuyên trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				20 ngày				
VIII. Lĩnh vực An toàn thực phẩm								
37. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện.								
Mã số TTHC: 2.000591.000.00.00.H10.- Mức DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLCN giải quyết, Trưởng phòng QLCN phân công chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLCN chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	* Áp dụng thu phí từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024 (theo Thông tư 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ Tài chính): 900.000 đồng/lần/cơ sở (đối với cơ sở kinh doanh); - 2.250.000 đồng/lần/cơ sở (đối với cơ sở sản xuất); - 2.225.000 đồng/lần/cơ sở (đối với
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Công nghiệp					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	10 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	02 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	02 ngày				
6	Bước 6	Chuyên trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				

									cơ sở sản xuất, kinh doanh). * Áp dụng thu phí, lệ phí từ ngày 01/01/2025: -1.000.000 đồng/lần/cơ sở (đối với cơ sở kinh doanh); - 2.500.000 đồng/lần/cơ sở (đối với cơ sở sản xuất); - 2.500.000 đồng/lần/cơ sở (đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh).
Tổng thời gian giải quyết				15 ngày					
38. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện .Mã số TTHC: 2.000535.000.00.00.H10.DVC : Toàn trình									
<i>Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng; do thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh; do thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh</i>									
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLCN giải quyết, Trưởng phòng QLCN	Không	
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Công nghiệp						

3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày			phân công chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLCN chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày			
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày			
6	Bước 6	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày			
Tổng thời gian giải quyết				03 ngày làm việc			
<i>Cấp lại Giấy chứng nhận do cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh hoặc khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực</i>							
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	không	* Áp dụng thu phí từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024 (theo Thông tư 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ Tài chính): 900.000 đồng/lần/cơ sở
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Công nghiệp				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp				

4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	02 ngày	văn bản, Chuyên viên phòng QLCN chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	(đối với cơ sở kinh doanh); - 2.250.000 đồng/lần/cơ sở (đối với cơ sở sản xuất); - 2.225.000 đồng/lần/cơ sở (đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh). * Áp dụng thu phí, lệ phí từ ngày 01/01/2025: -1.000.000 đồng/lần/cơ sở (đối với cơ sở kinh doanh); - 2.500.000 đồng/lần/cơ sở (đối với cơ sở sản xuất); - 2.500.000 đồng/lần/cơ sở (đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh).		
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	02 ngày				
6	Bước 6	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				15 ngày				
IX. Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước								
39. Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm).								

Mã số TTHC: 2.001646.000.00.00.H10 .- Mức DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLCN giải quyết, Trưởng phòng QLCN phân công chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLCN chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	2.200.000 đồng
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Công nghiệp					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	05 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LD Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	02 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	02 ngày				
6	Bước 6	Chuyên trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				10 ngày				
40. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)								
Mã số TTHC: 2.001636.000.00.00.H10. – Mức DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, thực hiện thẩm định hồ sơ và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi	2.200.000 đồng
2		thẩm định và trình phê duyệt		03 ngày				

3	Bước 2	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày			văn thư phát hành văn bản, Bộ phận tiếp nhận hồ sơ chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân
4	Bước 3	Chuyển trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày			
Tổng thời gian giải quyết				05 ngày làm việc			
41. Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm) Mã số TTHC: 2.001630.000.00.00.H10.- Mức DVC: Toàn trình							
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLCN giải quyết, Trưởng phòng QLCN phân công chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLCN chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Công nghiệp				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	03 ngày			
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày			
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	0,5 ngày			
6	Bước 6	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày			
							2.200.000 đồng

Tổng thời gian giải quyết				05 ngày làm việc				
42. Cấp giấy tiếp nhận thông báo kinh doanh xăng dầu bằng thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ. Mã TTHC: 1.010696.000.00.00.H10. – Mức DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLTM giải quyết, Trưởng phòng QLTM chuyển đến chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên tham mưu Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLTM chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Thương mại	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Thương mại	1,5 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Thương mại	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	0,5 ngày				
6	Bước 6	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Thương mại	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				04 ngày làm việc				
43. Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương. Mã số TTHC: 2.000674.000.00.00.H10 .- Mức DVC : Toàn trình								

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLTM giải quyết, Trưởng phòng QLTM chuyển đến chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên tham mưu Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLTM chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	* Áp dụng thu phí, lệ phí từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024 (theo Thông tư 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ Tài chính): - Tại thị xã, thành phố: 600.000 đồng; - Tại huyện: 300.000 đồng; * Áp dụng thu phí, lệ phí từ ngày 01/01/2025: - Tại thị xã, thành phố: 1.200.000 đồng; - Tại huyện: 600.000 đồng;
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Thương mại	7 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LD Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Thương mại	01 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Thương mại	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				10 ngày				
44. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương .Mã số TTHC: 2.000666.000.00.00.H10.- Mức DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm	Không

2		thẩm định và trình phê duyệt		01 ngày			PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, thực hiện thẩm định hồ sơ và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Bộ phận tiếp nhận hồ sơ chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân
3	Bước 2	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày			
4	Bước 3	Chuyển trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày			
Tổng thời gian giải quyết				03 ngày làm việc			

45. Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương.

Mã số TTHC: 2.000664.000.00.00.H10 .DVC : Toàn trình

(Trường hợp cấp lại do Giấy phép hết thời hạn: Quy trình giải quyết như hồ sơ cấp mới).

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLTM giải quyết, Trưởng phòng QLTM chuyển đến chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên tham mưu Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLTM chuyển kết quả	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Thương mại	2 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Thương mại	01 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				

6	Bước 6	Chuyên trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Thương mại	0,5 ngày			đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	
Tổng thời gian giải quyết				05 ngày làm việc				
46. Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu. Mã số TTHC: 2.000673.000.00.00.H10. – Mức DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLTM giải quyết, Trưởng phòng QLTM chuyển đến chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên tham mưu Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLTM chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	* Áp dụng thu phí, lệ phí từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024 (theo Thông tư 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ Tài chính): - Tại thị xã, thành phố: 600.000 đồng; - Tại huyện: 300.000 đồng; * Áp dụng thu phí, lệ phí từ ngày 01/01/2025: - Tại thị xã, thành phố: 1.200.000 đồng; - Tại huyện: 600.000 đồng;
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Thương mại	07 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Thương mại	01 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyên trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Thương mại	0,5 ngày				

Tổng thời gian giải quyết				10 ngày				
47. Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.								
Mã số TTHC: 2.000669.000.00.00.H10. – Mức DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, thực hiện thẩm định hồ sơ và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Bộ phận tiếp nhận hồ sơ chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	Không
2		thẩm định và trình phê duyệt		01 ngày				
3	Bước 2	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				
4	Bước 3	Chuyển trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				03 ngày làm việc				
48. Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.								
Mã số TTHC: 2.000672.000.00.00.H10. - Mức DVC : Toàn trình								
(Trường hợp cấp lại do Giấy phép hết thời hạn: Quy trình giải quyết như hồ sơ cấp mới).								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLTM giải quyết, Trưởng phòng QLTM	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Thương mại					

3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Thương mại	02 ngày			chuyển đến chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên tham mưu Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLTM chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân		
4	Bước 4	Xem xét và trình LD Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Thương mại	01 ngày					
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày					
6	Bước 6	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Thương mại	0,5 ngày					
Tổng thời gian giải quyết				05 ngày làm việc					

**49. Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.
Mã số TTHC: 2.000648.000.00.00.H10 . - Mức DVC : Toàn trình**

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLTM giải quyết, Trưởng phòng QLTM chuyển đến chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên tham mưu Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLTM chuyển kết quả	* Áp dụng thu phí, lệ phí từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024 (theo Thông tư 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ Tài chính): - Tại thị xã, thành phố: 600.000 đồng; - Tại huyện: 300.000 đồng;
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Thương mại	07 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LD Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Thương mại	01 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				

6	Bước 6	Chuyên trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Thương mại	0,5 ngày			đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	* Áp dụng thu phí, lệ phí từ ngày 01/01/2025: - Tại thị xã, thành phố: 1.200.000 đồng; - Tại huyện: 600.000 đồng;
Tổng thời gian giải quyết				10 ngày				
50. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu. Mã số TTHC: 2.000645.000.00.00.H10 . - Mức DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, thực hiện thẩm định hồ sơ và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Bộ phận tiếp nhận hồ sơ chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	Không
2		thẩm định và trình phê duyệt		01 ngày				
3	Bước 2	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				
4	Bước 3	Chuyên trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				03 ngày làm việc				
51. Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu. Mã số TTHC: 2.000647.000.00.00.H10.DVC: Toàn trình (Trường hợp cấp lại do Giấy phép hết thời hạn: Quy trình giải quyết như hồ sơ cấp mới).								

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLTM giải quyết, Trưởng phòng QLTM chuyển đến chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên tham mưu Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLTM chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Thương mại	02 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LD Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Thương mại	01 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Thương mại	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				05 ngày làm việc				
52. Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá. Mã số TTHC: 2.000190.000.00.00.H10. – Mức DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLTM giải quyết, Trưởng phòng QLTM chuyển đến chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên tham mưu Trưởng	* Áp dụng thu phí, lệ phí từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024 (theo Thông tư 43/2024/TT-BTC ngày
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Thương mại	05 ngày				

4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Thương mại	01 ngày		phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGD Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLTM chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	28/6/2024 của Bộ Tài chính): - Tại thị xã, thành phố: + Đối với doanh nghiệp: 600.000 đồng; + Đối với Hộ kinh doanh: 200.000 đồng - Tại các huyện: + Đối với doanh nghiệp: 300.000 đồng; + Đối với Hộ kinh doanh: 100.000 đồng * Áp dụng thu phí, lệ phí từ ngày 01/01/2025: - Tại thị xã, thành phố: + Đối với doanh nghiệp: 1.200.000 đồng; + Đối với Hộ kinh doanh: 400.000 đồng
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày			
6	Bước 6	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Thương mại	0,5 ngày			

									- Tại các huyện: + Đối với doanh nghiệp: 600.000 đồng; + Đối với Hộ kinh doanh: 200.000 đồng
Tổng thời gian giải quyết				08 ngày					
53. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá. Mã số TTHC: 2.000176.000.00.00.H10. – Mức DVC: Toàn trình									
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, thực hiện thẩm định hồ sơ và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Bộ phận tiếp nhận hồ sơ chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	Không	
2		thẩm định và trình phê duyệt		01 ngày					
3	Bước 2	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày					
4	Bước 3	Chuyển trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày					
Tổng thời gian giải quyết				03 ngày làm việc					
54. Cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá. Mã số TTHC: 2.000167. 000.00.00.H10. –Mức DVC : Toàn trình (Trường hợp cấp lại do Giấy phép hết thời hạn: Quy trình giải quyết như hồ sơ cấp mới).									
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm	Không	

2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Thương mại				PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLTM giải quyết, Trưởng phòng QLTM chuyển đến chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên tham mưu Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLTM chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Thương mại	02 ngày			
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Thương mại	01 ngày			
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày			
6	Bước 6	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Thương mại	0,5 ngày			
Tổng thời gian giải quyết				05 ngày làm việc			

55. Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá.

Mã số TTHC: 2.000626.000.00.00.H10. – Mức DVC : Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLTM giải quyết, Trưởng phòng QLTM chuyển đến chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên tham mưu Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Chuyên	* Áp dụng thu phí, lệ phí từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024 (theo Thông tư 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ Tài chính):	
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Thương mại						
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Thương mại						04 ngày
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Thương mại						01 ngày

5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày			viên phòng QLTM chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	- Tại thị xã, thành phố: + Đối với doanh nghiệp: 600.000 đồng; + Đối với Hộ kinh doanh: 200.000 đồng
6	Bước 6	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Thương mại	0,5 ngày				- Tại các huyện: + Đối với doanh nghiệp: 300.000 đồng; + Đối với Hộ kinh doanh: 100.000 đồng * Áp dụng thu phí, lệ phí từ ngày 01/01/2025: - Tại thị xã, thành phố: + Đối với doanh nghiệp: 1.200.000 đồng; + Đối với Hộ kinh doanh: 400.000 đồng - Tại các huyện:

								+ Đối với doanh nghiệp: 600.000 đồng; + Đối với Hộ kinh doanh: 200.000 đồng
Tổng thời gian giải quyết				07 ngày làm việc				
56. Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá								
Mã số TTHC: 2.000622.000.00.00.H10. – Mức DVC : Toàn trình								
(Trường hợp cấp lại do Giấy phép hết thời hạn: Quy trình giải quyết như hồ sơ cấp mới).								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLTM giải quyết, Trưởng phòng QLTM chuyển đến chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên tham mưu Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLTM chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Thương mại	02 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Thương mại	01 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Thương mại	0,5 ngày				

Tổng thời gian giải quyết				05 ngày làm việc				
57. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá. Mã số TTHC: 2.000204.000.00.00.H10. – Mức DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, thực hiện thẩm định hồ sơ và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Bộ phận tiếp nhận hồ sơ chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	Không
2		thẩm định và trình phê duyệt		01 ngày				
3	Bước 2	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				
4	Bước 3	Chuyển trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				03 ngày làm việc				
58. Cấp Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Mã số TTHC: 2.001624.000.00.00.H10. – Mức DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLTM giải quyết, Trưởng phòng QLTM chuyển đến chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ,	* Áp dụng thu phí, lệ phí từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024 (theo Thông tư 43/2024/TT-
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Thương mại	05 ngày				

									+ Đối với Hộ kinh doanh: 400.000 đồng - Tại các huyện: + Đối với doanh nghiệp: 600.000 đồng; + Đối với Hộ kinh doanh: 200.000 đồng
Tổng thời gian giải quyết				08 ngày					
59. Cấp lại Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Mã số TTHC: 2.000636. 000.00.00.H10. – Mức DVC: Toàn trình (Trường hợp cấp lại do Giấy phép hết thời hạn: Quy trình giải quyết như hồ sơ cấp mới).									
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLTM giải quyết, Trưởng phòng QLTM chuyển đến chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên tham mưu Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Chuyên	Không	
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Thương mại						
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Thương mại	02 ngày					
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Thương mại	01 ngày					

5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày			viên phòng QLTM chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	
6	Bước 6	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Thương mại	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				05 ngày làm việc				

60. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Mã số TTHC: 2.001619.000.00.00.H10 . – Mức DVC : Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, thực hiện thẩm định hồ sơ và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Bộ phận tiếp nhận hồ sơ chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	Không
2		thẩm định và trình phê duyệt		01 ngày				
3	Bước 2	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				
4	Bước 3	Chuyển trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				03 ngày làm việc				

61. Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu đăng ký giá thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương.

Mã số TTHC: 1.001005.000.00.00.H10 .DVC : Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLTM giải quyết, Trưởng phòng QLTM chuyển đến chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên tham mưu Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLTM chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Thương mại	01 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LD Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Thương mại	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	0,5 ngày				
6	Bước 6	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Thương mại	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				03 ngày làm việc				
62. Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu kê khai giá thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương. Mã số TTHC: 2.000459. 000.00.00.H10. DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,25 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLTM giải quyết, Trưởng phòng QLTM	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Thương mại					

3	Bước 3	Xem xét hồ sơ	Phòng Quản lý Thương mại	0,5 ngày			chuyển đến chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi xem xét hồ sơ, phòng QLTM tham mưu xác nhận cho tổ chức, cá nhân; Chuyên viên phòng QLTM chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	
4	Bước 4	Chuyên trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Thương mại	0,25 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				01 ngày làm việc				
X. Lĩnh vực kinh doanh Khí								
63. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai .Mã số TTHC: 2.000073.000.00.00.H10. – Mức DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLCN giải quyết, Trưởng phòng QLCN chuyển đến chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên tham mưu Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLCN chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	* Áp dụng thu phí, lệ phí từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024 (theo Thông tư 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ Tài chính): - Tại thị xã, thành phố: + Đối với doanh nghiệp: 600.000 đồng;
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Công nghiệp					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	07 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	01 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyên trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				

								+ Đối với Hộ kinh doanh: 200.000 đồng
Tổng thời gian giải quyết				10 ngày				
64. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai. Mã số TTHC: 2.000207.000.00.00.H10. – Mức DVC: Toàn trình (Trường hợp cấp lại do Giấy phép hết thời hạn: Quy trình giải quyết như hồ sơ cấp mới).								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLCN giải quyết, Trưởng phòng QLCN chuyển đến chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên tham mưu Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLCN chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Công nghiệp					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	02 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	01 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyên trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				05 ngày làm việc				

65. Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai.**Mã số TTHC: 2.000201.000.00.00.H10. – Mức DVC : Toàn trình**

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, thực hiện thẩm định hồ sơ và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Bộ phận tiếp nhận hồ sơ chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân
2		thẩm định và trình phê duyệt		02 ngày			
3	Bước 2	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	02 ngày			
4	Bước 3	Chuyển trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày			
Tổng thời gian giải quyết				05 ngày làm việc			

66. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn.**Mã số TTHC: 2.000194.000.00.00.H10 . – Mức DVC : Toàn trình**

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLCN giải quyết, Trưởng phòng QLCN chuyển đến chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên tham mưu Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát	* Áp dụng thu phí, lệ phí từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024 (theo Thông tư 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ Tài chính):
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Công nghiệp					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	07 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	01 ngày				

5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày		hành văn bản, Chuyên viên phòng QLCN chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	- Tại thị xã, thành phố:
6	Bước 6	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày			+ Đối với doanh nghiệp: 600.000 đồng; + Đối với Hộ kinh doanh: 200.000 đồng - Tại các huyện: + Đối với doanh nghiệp: 300.000 đồng; + Đối với Hộ kinh doanh: 100.000 đồng * Áp dụng thu phí, lệ phí từ ngày 01/01/2025: - Tại thị xã, thành phố: + Đối với doanh nghiệp: 1.200.000 đồng; + Đối với Hộ kinh doanh: 400.000 đồng - Tại các huyện:

								+ Đối với doanh nghiệp: 600.000 đồng; + Đối với Hộ kinh doanh: 200.000 đồng
Tổng thời gian giải quyết				10 ngày				
67. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn.								
Mã số TTHC: 2.000187.000.00.00.H10.. – Mức DVC : Toàn trình								
(Trường hợp cấp lại do Giấy phép hết thời hạn: Quy trình giải quyết như hồ sơ cấp mới).								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLCN giải quyết, Trưởng phòng QLCN chuyển đến chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên tham mưu Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLCN chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Công nghiệp					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	02 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	01 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyên trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				

Tổng thời gian giải quyết				05 ngày làm việc				
68. Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn.								
Mã số TTHC: 2.000175.000.00.00.H10. – Mức DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, thực hiện thẩm định hồ sơ và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Bộ phận tiếp nhận hồ sơ chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	
2		thẩm định và trình phê duyệt		02 ngày				
3	Bước 2	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	02 ngày				
4	Bước 3	Chuyển trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				05 ngày làm việc				
69. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải.								
Mã số TTHC: 2.000196.000.00.00.H10. – Mức DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLCN giải quyết, Trưởng phòng QLCN chuyển	* Áp dụng thu phí, lệ phí từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024 (theo
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Công nghiệp					

3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	07 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	01 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				<p>đến chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên tham mưu Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGD Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLCN chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân</p> <p>Thông tư 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ Tài chính):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại thị xã, thành phố: <ul style="list-style-type: none"> + Đối với doanh nghiệp: 600.000 đồng; + Đối với Hộ kinh doanh: 200.000 đồng - Tại các huyện: <ul style="list-style-type: none"> + Đối với doanh nghiệp: 300.000 đồng; + Đối với Hộ kinh doanh: 100.000 đồng <p>* Áp dụng thu phí, lệ phí từ ngày 01/01/2025:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại thị xã, thành phố:

4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	01 ngày			viên tham mưu Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLCN chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày			
6	Bước 6	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày			
Tổng thời gian giải quyết				05 ngày làm việc			

71. Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải.

Mã số TTHC: 2.000180.000.00.00.H10. – Mức DVC : Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, thực hiện thẩm định hồ sơ và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Bộ phận tiếp nhận hồ sơ chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân
2		thẩm định và trình phê duyệt		02 ngày			
3	Bước 2	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	02 ngày			
4	Bước 3	Chuyển trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày			
Tổng thời gian giải quyết				05 ngày làm việc			

72. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải.**Mã số TTHC: 2.000387.000.00.00.H10. – Mức DVC : Toàn trình**

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLCN giải quyết, Trưởng phòng QLCN chuyển đến chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên tham mưu Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLCN chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	* Áp dụng thu phí, lệ phí từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024 (theo Thông tư 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ Tài chính): - Tại thị xã, thành phố: + Đối với doanh nghiệp: 600.000 đồng; + Đối với Hộ kinh doanh: 200.000 đồng - Tại các huyện: + Đối với doanh nghiệp: 300.000 đồng; + Đối với Hộ kinh doanh: 100.000 đồng
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Công nghiệp					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	07 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	01 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				

									* Áp dụng thu phí, lệ phí từ ngày 01/01/2025: - Tại thị xã, thành phố: + Đối với doanh nghiệp: 1.200.000 đồng; + Đối với Hộ kinh doanh: 400.000 đồng - Tại các huyện: + Đối với doanh nghiệp: 600.000 đồng; + Đối với Hộ kinh doanh: 200.000 đồng
Tổng thời gian giải quyết				10 ngày					
73. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải. Mã số TTHC: 2.000376.000.00.00.H10. – Mức DVC : Toàn trình (Trường hợp cấp lại do Giấy phép hết thời hạn: Quy trình giải quyết như hồ sơ cấp mới).									
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm	Không	

2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Công nghiệp				PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLCN giải quyết, Trưởng phòng QLCN chuyển đến chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên tham mưu Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLCN chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	02 ngày			
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	01 ngày			
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày			
6	Bước 6	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày			
Tổng thời gian giải quyết				05 ngày làm việc			

74. Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải.

Mã số TTHC: 2.000371.000.00.00.H10 . – Mức DVC : Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, thực hiện thẩm định hồ sơ và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Bộ phận tiếp nhận hồ sơ chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân
2		thẩm định và trình phê duyệt		02 ngày			
3	Bước 2	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	02 ngày			
4	Bước 3	Chuyển trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày			

Tổng thời gian giải quyết				05 ngày làm việc				
75. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải. Mã số TTHC: 2.000163.000.00.00.H10 . – Mức DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLCN giải quyết, Trưởng phòng QLCN chuyển đến chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên tham mưu Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLCN chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	* Áp dụng thu phí, lệ phí từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024 (theo Thông tư 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ Tài chính): - Tại thị xã, thành phố: + Đối với doanh nghiệp: 600.000 đồng; + Đối với Hộ kinh doanh: 200.000 đồng - Tại các huyện: + Đối với doanh nghiệp: 300.000 đồng;
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Công nghiệp					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	07 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LD Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	01 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLCN giải quyết, Trưởng phòng QLCN chuyển đến chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên tham mưu Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLCN chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Công nghiệp					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	02 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LD Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	01 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				05 ngày làm việc				
77. Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải.								
Mã số TTHC: 2.000211.000.00.00.H10 – Mức DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, thực hiện thẩm định hồ sơ và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt;	
2		thẩm định và trình phê duyệt		02 ngày				

3	Bước 2	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	02 ngày			Sau khi văn thư phát hành văn bản, Bộ phận tiếp nhận hồ sơ chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	
4	Bước 3	Chuyển trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				05 ngày làm việc				
78. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG.								
Mã số TTHC: 2.000142.000.00.00.H10. – Mức DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLTM giải quyết, Trưởng phòng QLTM chuyển đến chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên tham mưu Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLTM chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	* Áp dụng thu phí, lệ phí từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024 (theo Thông tư 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ Tài chính): - Tại thị xã, thành phố: + Đối với doanh nghiệp: 600.000 đồng; + Đối với Hộ kinh doanh: 200.000 đồng
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Thương mại	05 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Thương mại	01 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Thương mại	0,5 ngày				

79. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG. Mã số TTHC: 2.000136.000.00.00.H10 . – Mức DVC : Toàn trình (Trường hợp cấp lại do Giấy phép hết thời hạn: Quy trình giải quyết như hồ sơ cấp mới).								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLTM giải quyết, Trưởng phòng QLTM chuyển đến chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên tham mưu Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLTM chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Thương mại	02 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Thương mại	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	0,5 ngày				
6	Bước 6	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Thương mại	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				04 ngày làm việc				
80. Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG. Mã số TTHC: 2.000078.000.00.00.H10 . – Mức DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ	Không

6	Bước 6	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Thương mại	0,5 ngày			<ul style="list-style-type: none"> + Đối với doanh nghiệp: 600.000 đồng; + Đối với Hộ kinh doanh: 200.000 đồng - Tại các huyện: + Đối với doanh nghiệp: 300.000 đồng; + Đối với Hộ kinh doanh: 100.000 đồng * Áp dụng thu phí, lệ phí từ ngày 01/01/2025: - Tại thị xã, thành phố: + Đối với doanh nghiệp: 1.200.000 đồng; + Đối với Hộ kinh doanh: 400.000 đồng - Tại các huyện:
---	-----------	-----------------------	---------------------------------------	----------	--	--	---

								+ Đối với doanh nghiệp: 600.000 đồng; + Đối với Hộ kinh doanh: 200.000 đồng
Tổng thời gian giải quyết				10 ngày				
82. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG.								
Mã số TTHC: 2.000156.000.00.00.H10 . – Mức DVC : Toàn trình								
(Trường hợp cấp lại do Giấy phép hết thời hạn: Quy trình giải quyết như hồ sơ cấp mới).								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLTM giải quyết, Trưởng phòng QLTM chuyển đến chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên tham mưu Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLTM chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Thương mại	02 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Thương mại	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	0,5 ngày				
6	Bước 6	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Thương mại	0,5 ngày				

Tổng thời gian giải quyết				04 ngày làm việc				
83. Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG.								
Mã số TTHC: 2.000390.000.00.00.H10 . – Mức DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, thực hiện thẩm định hồ sơ và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Bộ phận tiếp nhận hồ sơ chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	Không
2		thẩm định và trình phê duyệt		01 ngày				
3	Bước 2	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				
4	Bước 3	Chuyển trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				03 ngày làm việc				
84. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG.								
Mã số TTHC: 2.000354.000.00.00.H10 . – Mức DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLTM giải quyết, Trưởng phòng QLTM chuyển đến chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên tham mưu Trưởng	* Áp dụng thu phí, lệ phí từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024 (theo Thông tư 43/2024/TT-BTC ngày
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Thương mại	07 ngày				

4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Thương mại	01 ngày		phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLTM chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	28/6/2024 của Bộ Tài chính): - Tại thị xã, thành phố: + Đối với doanh nghiệp: 600.000 đồng; + Đối với Hộ kinh doanh: 200.000 đồng - Tại các huyện: + Đối với doanh nghiệp: 300.000 đồng; + Đối với Hộ kinh doanh: 100.000 đồng * Áp dụng thu phí, lệ phí từ ngày 01/01/2025: - Tại thị xã, thành phố: + Đối với doanh nghiệp: 1.200.000 đồng;
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày			
6	Bước 6	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Thương mại	0,5 ngày			

									+ Đối với Hộ kinh doanh: 400.000 đồng - Tại các huyện: + Đối với doanh nghiệp: 600.000 đồng; + Đối với Hộ kinh doanh: 200.000 đồng
Tổng thời gian giải quyết				10 ngày					
85. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG.									
Mã số TTHC: 2.000279.000.00.00.H10 . – Mức DVC : Toàn trình									
(Trường hợp cấp lại do Giấy phép hết thời hạn: Quy trình giải quyết như hồ sơ cấp mới).									
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLTM giải quyết, Trưởng phòng QLTM chuyển đến chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên tham mưu Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLTM chuyển kết quả	Không	
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Thương mại						
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Thương mại	02 ngày					
4	Bước 4	Xem xét và trình LD Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Thương mại	0,5 ngày					
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	0,5 ngày					

6	Bước 6	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Thương mại	0,5 ngày			đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	
Tổng thời gian giải quyết				04 ngày làm việc				
86. Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG.								
Mã số TTHC: 1.000481.000.00.00.H10 . – Mức DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, thực hiện thẩm định hồ sơ và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Bộ phận tiếp nhận hồ sơ chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	Không
2		thẩm định và trình phê duyệt		01 ngày				
3	Bước 2	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				
4	Bước 3	Chuyển trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				03 ngày làm việc				
XI. Lĩnh vực Dầu khí								
87. Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu có dung tích kho từ trên 210 m3 đến dưới 5.000 m3								
Mã số TTHC: 2.000453.000.00.00.H10 . – Mức DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	có	có	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm	Theo quy định tại Thông tư

2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Thương mại						PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLTM giải quyết, Trưởng phòng QLTM phân công chuyên viên tham mưu xử lý. Chuyên viên tham mưu thành lập và họp Hội đồng thẩm định hồ sơ; tham mưu Trưởng phòng hoặc PTP trình GD hoặc PGĐ Sở trình UBND tỉnh phê duyệt; Sau khi văn thư UBND tỉnh phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLTM chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
3	Bước 3	Tham mưu thành lập và họp HĐ thẩm định	Công chức phòng Quản lý Thương mại	17 ngày						
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Thương mại	03 ngày						
5	Bước 5	Xem xét và trình UBND tỉnh Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	02 ngày						
6	Bước 6	Phê duyệt	Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch tỉnh	07 ngày						
7	Bước 7	Chuyên trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Thương mại	0,5 ngày						
Tổng thời gian giải quyết				30 ngày						
88. Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho LPG có dung tích kho dưới 5.000m³. Mã số TTHC: 2.000433.000.00.00.H10 . – Mức DVC : Toàn trình										
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	có	có	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm	Theo quy định tại Thông tư		

2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Thương mại				PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLTM giải quyết, Trưởng phòng QLTM phân công chuyên viên tham mưu xử lý.	số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
3	Bước 3	Tham mưu thành lập và họp HĐ thẩm định	Công chức phòng Quản lý Thương mại	17 ngày			Chuyên viên tham mưu thành lập và họp Hội đồng thẩm định hồ sơ; tham mưu Trưởng phòng hoặc PTP trình GD hoặc PGD Sở trình UBND tỉnh phê duyệt; Sau khi văn thư UBND tỉnh phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLTM chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Thương mại	03 ngày				
5	Bước 5	Xem xét và trình UBND tỉnh Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	02 ngày				
6	Bước 6	Phê duyệt	Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch tỉnh	07 ngày				
7	Bước 7	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Thương mại	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				30 ngày				
89. Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho LNG có dung tích kho dưới 5.000m³.								
Mã số TTHC. 2.000427.000.00.00.H10. – Mức DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	có	có	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLTM giải quyết, Trưởng phòng QLTM	Theo quy định tại Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Thương mại					

3	Bước 3	Tham mưu thành lập và họp HĐ thẩm định	Công chức phòng Quản lý Thương mại	17 ngày	phân công chuyên viên tham mưu xử lý. Chuyên viên tham mưu thành lập và họp Hội đồng thẩm định hồ sơ; tham mưu Trưởng phòng hoặc PTP trình GD hoặc PGĐ Sở trình UBND tỉnh phê duyệt; Sau khi văn thư UBND tỉnh phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLTM chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	trưởng Bộ Tài chính		
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Thương mại	03 ngày				
5	Bước 5	Xem xét và trình UBND tỉnh Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	02 ngày				
6	Bước 6	Phê duyệt	Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch tỉnh	07 ngày				
7	Bước 7	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Thương mại	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				30 ngày				
XII. Lĩnh vực Quản lý cạnh tranh								
90. Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương.								
Mã số TTHC: 2.000309.000.00.00.H10. – Mức DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	A			
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Thương mại	01 ngày				

4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Thương mại	0,5 ngày	Không	Không		Không
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	0,5 ngày				
6	Bước 6	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Thương mại	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				03 ngày làm việc				
91. Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương .Mã số TTHC: 2.000631.000.00.00.H10 . – Mức DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, thực hiện thẩm định hồ sơ và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Bộ phận tiếp nhận hồ sơ chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	Không
2		thẩm định và trình phê duyệt		01 ngày				
3	Bước 2	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				
4	Bước 3	Chuyển trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				03 ngày làm việc				
92. Thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương. Mã số TTHC: 2.000619.000.00.00.H10 . – Mức DVC : Toàn trình								

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLTM giải quyết, Trưởng phòng QLTM phân công chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên tham mưu Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLTM chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Thương mại	01 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LD Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Thương mại	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	0,5 ngày				
6	Bước 6	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Thương mại	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				03 ngày làm việc				
93. Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp. Mã số TTHC: 2.000609.000.00.00.H10 – Mức DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, thực hiện thẩm định hồ sơ và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Bộ phận tiếp nhận hồ sơ chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của	Không
2		thẩm định và trình phê duyệt		01 ngày				
3	Bước 2	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				

4	Bước 3	Chuyển trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày			TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	
Tổng thời gian giải quyết				03 ngày làm việc				
XIII	Lĩnh vực Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng							
94. Đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương.								
Mã số TTHC: 2.000191.000.00.00.H10 . – Mức DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLTM giải quyết, Trưởng phòng QLTM phân công chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên tham mưu Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGD Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLTM chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Thương mại	23 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LD Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Thương mại	03 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	03 ngày				
6	Bước 6	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Thương mại	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				30 ngày			<i>(Có thể được gia hạn thêm tối đa không quá 30 ngày trong trường hợp phức tạp)</i>	
XIV. Lĩnh vực Thương mại quốc tế								

95. Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.								
Mã số TTHC: 2.000063.000.00.00.H10. – Mức DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLTM giải quyết, Trưởng phòng QLTM phân công chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên tham mưu Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLTM chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	3.000.000 đồng
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Thương mại	02 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LD Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Thương mại	01 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Thương mại	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				05 ngày làm việc				
96. Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.								
Mã số TTHC: 2.000450.000.00.00.H10. – Mức DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLTM giải quyết, Trưởng phòng QLTM	*Trường hợp cấp lại như chuyển địa điểm đặt trụ sở của Văn phòng đại diện từ một
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Thương mại					

3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Thương mại	01 ngày				phân công chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên tham mưu Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGD Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLTM chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	tỉnh, thành phố đến một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác hoặc khu vực địa lý thuộc phạm vi quản lý của một Ban quản lý khác
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Thương mại	0,5 ngày					
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	0,5 ngày					
6	Bước 6	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Thương mại	0,5 ngày					- Mức thu phí: 1.500.000 đồng. *Trường hợp Giấy phép bị mất, bị hủy hoại, bị hư hỏng hoặc bị tiêu hủy dưới mọi hình thức - Mức thu phí: 0 đồng
Tổng thời gian giải quyết				03 ngày làm việc					
97 .Cấp Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.									
Mã số TTHC: 2.000347.000.00.00.H10. - Mức DVC : Toàn trình									
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm	1.500.000 đồng	

2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Thương mại				PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLTM giải quyết, Trưởng phòng QLTM phân công chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên tham mưu Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLTM chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Thương mại	01 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Thương mại	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	0,5 ngày				
6	Bước 6	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Thương mại	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				03 ngày làm việc				
98. Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. Mã số TTHC: 2.000314.000.00.00.H10. – Mức DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLTM giải quyết, Trưởng phòng QLTM phân công chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên tham mưu Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản,	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Thương mại	01 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Thương mại	0,5 ngày				

5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	0,5 ngày			Chuyên viên phòng QLTM chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	
6	Bước 6	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Thương mại	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				03 ngày làm việc				
99. Cấp gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. Mã số TTHC: 2.000327.000.00.00.H10. – Mức DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLTM giải quyết, Trưởng phòng QLTM phân công chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên tham mưu Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLTM chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	1.500.000 đồng
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Thương mại	01 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LD Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Thương mại	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	0,5 ngày				
6	Bước 6	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Thương mại	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				03 ngày làm việc				
100. Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa. Mã số TTHC: 2.000255.000.00.00.H10. – Mức DVC : Toàn trình								

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLTM giải quyết, Trưởng phòng QLTM phân công chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên tham mưu Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGD Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLTM chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Thương mại	04 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Thương mại	01 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Thương mại	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				07 ngày làm việc				
101. Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn. Mã số TTHC: 2.000370.000.00.00.H10. DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	có	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLTM giải quyết, Trưởng phòng QLTM	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Thương mại					

3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Thương mại	15 ngày			phân công chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên tham mưu Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLTM chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Thương mại	02 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	02 ngày				
6	Bước 6	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Thương mại	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				20 ngày				
102. Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách, báo và tạp chí.								
Mã số TTHC: 2.000362.000.00.00.H10. – Mức DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	có	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLTM giải quyết, Trưởng phòng QLTM phân công chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên tham mưu Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản,	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Thương mại	15 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Thương mại	02 ngày				

5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	02 ngày			Chuyên viên phòng QLTM chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân
6	Bước 6	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Thương mại	0,5 ngày			
Tổng thời gian giải quyết				20 ngày			
103. Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ khác quy định tại khoản d, đ, e, g, h, i Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP.							
Mã số TTHC: 2.000351.000.00.00.H10. – Mức DVC : Toàn trình							
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	có	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLTM giải quyết, Trưởng phòng QLTM phân công chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên tham mưu Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLTM chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Thương mại				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Thương mại	15 ngày			
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Thương mại	02 ngày			
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	02 ngày			
6	Bước 6	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Thương mại	0,5 ngày			
Tổng thời gian giải quyết				20 ngày			Không

104. Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.								
Mã số TTHC: 2.000340.000.00.00.H10. – Mức DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	có	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLTM giải quyết, Trưởng phòng QLTM phân công chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên tham mưu Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLTM chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Thương mại	01 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LD Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Thương mại	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	0,5 ngày				
6	Bước 6	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Thương mại	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				03 ngày làm việc				
105. Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.								
Mã số TTHC: 2.000330.000.00.00.H10 .DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	Có	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm	Không

2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Thương mại				PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLTM giải quyết, Trưởng phòng QLTM phân công chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên tham mưu Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLTM chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Thương mại	15 ngày			
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Thương mại	02 ngày			
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	02 ngày			
6	Bước 6	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Thương mại	0,5 ngày			
Tổng thời gian giải quyết				20 ngày			
106. Cấp giấy phép kinh doanh đồng thời với giấy phép lập cơ sở bán lẻ được quy định tại Điều 20 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP. Mã số TTHC: 2.000272.000.00.00.H10. – Mức DVC : Toàn trình							
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	có	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLTM giải quyết, Trưởng phòng QLTM phân công chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên tham mưu Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản,
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Thương mại				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Thương mại	08 ngày			
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Thương mại	02 ngày			
Không							

5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	02 ngày			Chuyên viên phòng QLTM chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân
6	Bước 6	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Thương mại	0,5 ngày			
Tổng thời gian giải quyết				13 ngày			
107. Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT) .							
Mã số TTHC: 2.000361.000.00.00.H10 . – Mức DVC : Toàn trình							
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	có	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLTM giải quyết, Trưởng phòng QLTM phân công chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên tham mưu Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLTM chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Thương mại				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Thương mại	08 ngày			
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Thương mại	02 ngày			
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	02 ngày			
6	Bước 6	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Thương mại	0,5 ngày			
Tổng thời gian giải quyết				13 ngày			Không

108. Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT) Mã số TTHC: 1.000774.000.00.00.H10 . – Mức DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	có	có	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLTM giải quyết, Trưởng phòng QLTM phân công chuyên viên tham mưu xử lý. Chuyên viên tham mưu thành lập và họp Hội đồng ENT, trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và tham mưu GD hoặc PGD Sở trình UBND tỉnh ký phê duyệt; Sau khi văn thư UBND tỉnh phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLTM chuyên kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân.	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Thương mại					
3	Bước 3	Tham mưu thành lập và họp Hội đồng ENT	Công chức phòng Quản lý Thương mại	21 ngày				
4	Bước 4	Trình LD Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Thương mại	03 ngày				
5	Bước 5	Xem xét và trình UBND tỉnh (Chủ tịch HĐ)	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	03 ngày				
6	Bước 6	Phê duyệt	Chủ tịch hoặc PCT UBND tỉnh	07 ngày				
7	Bước 7	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Thương mại	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				35 ngày				
109. Điều chỉnh tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, tên, địa chỉ của cơ sở bán lẻ, loại hình của cơ sở bán lẻ, điều chỉnh giảm diện tích của cơ sở bán lẻ trên Giấy phép lập cơ sở bán lẻ.								

Mã số TTHC: 2.000339.000.00.00.H10. – Mức DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLTM giải quyết, Trưởng phòng QLTM chuyển đến chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGD Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLTM chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Thương mại	01 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Thương mại	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	0,5 ngày				
6	Bước 6	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Thương mại	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				03 ngày làm việc				
110. Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất trong trung tâm thương mại; tăng diện tích cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất được lập trong trung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, đến mức dưới 500m2. Mã số TTHC: 2.000334.000.00.00.H10. – Mức DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm	Không

2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Thương mại				PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLTM giải quyết, Trưởng phòng QLTM chuyển đến chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLTM chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Thương mại	01 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Thương mại	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	0,5 ngày				
6	Bước 6	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Thương mại	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				03 ngày làm việc				
111. Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm trong trung tâm thương mại.								
Mã số TTHC: 2.000322.000.00.00.H10. – Mức DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	có	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLTM giải quyết, Trưởng phòng QLTM chuyển đến chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ và tham mưu lấy ý kiến của Bộ Công	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Thương mại	09 ngày				

4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Thương mại	02 ngày			Thương, chuyên viên trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLTM chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	02 ngày				
6	Bước 6	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Thương mại	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				14 ngày				
112. Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini.								
Mã số TTHC: 2.002166.000.00.00.H10. – Mức DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	có	có	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLTM giải quyết, Trưởng phòng QLTM phân công chuyên viên tham mưu xử lý. Chuyên viên tham mưu thành lập và họp Hội đồng ENT, trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và tham mưu GD hoặc PGĐ Sở trình UBND tỉnh ký phê duyệt; Sau khi văn thư UBND tỉnh phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLTM chuyển kết quả đến bộ phận	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Thương mại					
3	Bước 3	Tham mưu thành lập và họp Hội đồng ENT	Công chức phòng Quản lý Thương mại	21 ngày				
4	Bước 4	Trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Thương mại	03 ngày				
5	Bước 5	Xem xét và trình UBND	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	03 ngày				

		tỉnh (Chủ tịch HĐ)					trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân.
6	Bước 6	Phê duyệt	Chủ tịch hoặc PCT UBND tỉnh	07 ngày			
7	Bước 7	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Thương mại	0,5 ngày			
Tổng thời gian giải quyết				35 ngày			
113. Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ.							
Mã số TTHC: 2.000665.000.00.00.H10. – Mức DVC : Toàn trình							
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLTM giải quyết, Trưởng phòng QLTM chuyển đến chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLTM chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Thương mại				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Thương mại	01 ngày			
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Thương mại	0,5 ngày			
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	0,5 ngày			
6	Bước 6	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Thương mại	0,5 ngày			
Không							

Tổng thời gian giải quyết				03 ngày làm việc				
114. Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ. Mã số TTHC: 1.001441.000.00.00.H10. – Mức DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLTM giải quyết, Trưởng phòng QLTM chuyển đến chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLTM chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Thương mại	01 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Thương mại	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	0,5 ngày				
6	Bước 6	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Thương mại	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				03 ngày làm việc				
115. Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động. Mã số TTHC: 2.000662.000.00.00.H10. DVC: Toàn trình								

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	có	có	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLTM giải quyết, Trưởng phòng QLTM chuyển đến chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGD Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLTM chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Thương mại	28 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Thương mại	03 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	03 ngày				
6	Bước 6	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Thương mại	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				35 ngày				
XIV. Lĩnh vực giám định thương mại								
116. Đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại.								
Mã số TTHC: 1.005190.000.00.00.H10. – Mức DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLTM giải quyết, Trưởng phòng QLTM	20.000 đồng
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Thương mại					

3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Thương mại	03 ngày			phân công chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLTM chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Thương mại	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	0,5 ngày				
6	Bước 6	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Thương mại	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				05 ngày làm việc				
117. Đăng ký thay đổi dấu nghiệp vụ giám định thương mại.								
Mã số TTHC: 2.000110.000.00.00.H10. – Mức DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLTM giải quyết, Trưởng phòng QLTM phân công chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Chuyên	20.000 đồng
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Thương mại	03 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Thương mại	0,5 ngày				

5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	0,5 ngày			viên phòng QLTM chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	
6	Bước 6	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Thương mại	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				05 ngày làm việc				
XV. Lĩnh vực xúc tiến thương mại								
118. Đăng ký hoạt động khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.								
Mã số TTHC: 2.000004.000.00.00.H10. – Mức DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, thực hiện thẩm định hồ sơ và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Bộ phận tiếp nhận hồ sơ chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	Không
2		thẩm định và trình phê duyệt		01 ngày				
3	Bước 2	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				
4	Bước 3	Chuyển trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				03 ngày làm việc				

119. Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.								
Mã số TTHC: 2.000002.000.00.00.H10. – Mức DVC : Toàn trình.								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, thực hiện thẩm định hồ sơ và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Bộ phận tiếp nhận hồ sơ chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	Không
2		thẩm định và trình phê duyệt		01 ngày				
3	Bước 2	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				
4	Bước 3	Chuyển trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				03 ngày làm việc				
120. Đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam.								
Mã số TTHC: 2.000131.000.00.00.H10. – Mức DVC : Toàn trình.								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, thực hiện thẩm định hồ sơ và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Bộ phận tiếp nhận hồ sơ chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của	Không
2		thẩm định và trình phê duyệt		01 ngày				
3	Bước 2	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				

4	Bước 3	Chuyển trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày			TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	
Tổng thời gian giải quyết				03 ngày làm việc				
121. Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam .								
Mã số TTHC: 2.000001.000.00.00.H10. – Mức DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, thực hiện thẩm định hồ sơ và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Bộ phận tiếp nhận hồ sơ chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	Không
2		thẩm định và trình phê duyệt		01 ngày				
3	Bước 2	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				
4	Bước 3	Chuyển trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				03 ngày làm việc				
122. Thông báo hoạt động khuyến mại.								
Mã số TTHC: 2.000033.000.00.00.H10. – Mức DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ thông báo hoạt	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ	Không

		động khuyến mại					hành chính công tình tiếp nhận hồ sơ thông báo hoạt động khuyến mại	
123. Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại.								
Mã số TTHC: 2.001474.000.00.00.H10. – Mức DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tình tiếp nhận hồ sơ thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại	Không
124. Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam.								
Mã số TTHC: 2.002604.000.00.00.H10. – Mức DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLTM giải quyết, Trưởng phòng QLTM phân công chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLTM chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ (trường hợp phải xin ý kiến Bộ Công Thương)	Công chức phòng Quản lý Thương mại	13 ngày				

4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Thương mại	03 ngày			
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	03 ngày			
6	Bước 6	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Thương mại	0,5 ngày			
Tổng thời gian giải quyết				20 ngày hoặc 40 ngày			

125. Sửa đổi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam.

Mã số TTHC: 2.002605.000.00.00.H10. – Mức DVC : Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLTM giải quyết, Trưởng phòng QLTM phân công chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLTM chuyển kết quả	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Thương mại	09 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Thương mại	02 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	02 ngày				

6	Bước 6	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Thương mại	0,5 ngày			đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	
Tổng thời gian giải quyết				14 Ngày				
126. Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam Mã số TTHC: 2.002606.000.00.00.H10. – Mức DVC : Toàn trình.								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày				
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 1a Điều 28 Nghị định số 28/2018/NĐ-CP	Công chức phòng Quản lý Thương mại	09 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLTM giải quyết, Trưởng phòng QLTM phân công chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLTM chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	Không
		Thẩm định hồ sơ theo quy định tại điểm b khoản 1a Điều 28 Nghị định số		21 ngày				

		28/2018/NĐ -CP					
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Thương mại	02 ngày			
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	02 ngày			
6	Bước 6	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Thương mại	0,5 ngày			
Tổng thời gian giải quyết				14 ngày hoặc 26 ngày			
127. Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam Mã số TTHC: 2.002607.000.00.00.H10. – Mức DVC : Toàn trình.							
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLTM giải quyết, Trưởng phòng QLTM phân công chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Thương mại				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Thương mại	09 ngày			
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Thương mại	02 ngày			
Không							

5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	02 ngày			phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLTM chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	
6	Bước 6	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Thương mại	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				14 Ngày				
128. Chấm dứt hoạt động và thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam								
Mã số TTHC: 2.002608.000.00.00.H10. – Mức DVC : Toàn trình.								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLTM giải quyết, Trưởng phòng QLTM phân công chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLTM chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Thương mại	30 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Thương mại	03 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	03 ngày				
6	Bước 6	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Thương mại	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				37 Ngày				

XVII. Lĩnh vực Nghề thủ công mỹ nghệ							
129. Xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ tại Hội đồng cấp tỉnh							
Mã số TTHC: 1.012471.000.00.00.H10. – Mức DVC : Toàn trình.							
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	Có	Có	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLCN giải quyết, Trưởng phòng QLCN phân công chuyên viên tham mưu xử lý. Chuyên viên tham mưu thành lập và họp Hội đồng thẩm định; báo cáo và tham mưu Trưởng phòng hoặc PTP trình GD hoặc PGD Sở trình UBND tỉnh ký phê duyệt duyệt; Sau khi văn thư UBND tỉnh phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLCN chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Công nghiệp				
3	Bước 3	Tham mưu thành lập và họp Hội đồng thẩm định	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	73 ngày			
4	Bước 4	Trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	03 ngày			
5	Bước 5	Xem xét và trình UBND tỉnh Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	03 ngày			
6	Bước 6	Phê duyệt	Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch tỉnh	10 ngày			
7	Bước 7	Chuyên trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày			

Tổng thời gian giải quyết				90 ngày				
XVIII. Lĩnh vực tài sản kết cấu hạ tầng chợ								
130. Giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp tỉnh quản lý. Mã số TTHC: 1.012567.000.00.00.H10. – Mức DVC : Toàn trình.								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	Có	Có	<p>Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLTM giải quyết, Trưởng phòng QLTM phân công chuyên viên tham mưu xử lý.</p> <p>Chuyên viên phòng QLTM tham mưu công tác phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan về Quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ; sau khi có kết quả thẩm định tham mưu Trưởng phòng hoặc PTP trình GD hoặc PGĐ Sở trình UBND tỉnh ký phê duyệt;</p> <p>Sau khi có Quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ của UBND tỉnh, phòng QLTM tham mưu lãnh đạo Sở phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận tài sản</p>	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Thương mại	0,5 ngày				
3	Bước 3	Tham mưu công tác phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan xem xét Quyết định giao tài sản	Công chức phòng Quản lý Thương mại	40 ngày				
4	Bước 4	Trình LD Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Thương mại	04 ngày				
5	Bước 5	Xem xét và trình UBND tỉnh Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	05 ngày				

6	Bước 6	Phê duyệt	Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch tỉnh	10 ngày				
7	Bước 7	Thực hiện bàn giao, tiếp nhận tài sản	Sở Công Thương, Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan	30 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				90 ngày				
131. Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ. Mã số TTHC: 1.012569.000.00.00.H10. – Mức DVC : Toàn trình.								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày				
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Thương mại	01 ngày				
3	Bước 3	Tham mưu công tác phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan xem xét Quyết định thu hồi tài sản	Công chức phòng Quản lý Thương mại	35 ngày	Có	Có	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLTM giải quyết, Trưởng phòng QLTM phân công chuyên viên tham mưu xử lý. Chuyên viên phòng QLTM tham mưu công tác phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan về Quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ; sau khi có kết quả thẩm định của các đơn vị có liên quan tham mưu Trưởng phòng hoặc PTP trình GD hoặc PGD Sở trình UBND tỉnh ký phê duyệt; Sau khi có Quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ của UBND tỉnh, Chuyên viên phòng QLTM	Không
4	Bước 4	Trình LD Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Thương mại	03 ngày				

5	Bước 5	Xem xét và trình UBND tỉnh Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	05 ngày			chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, doanh nghiệp
6	Bước 6	Phê duyệt	Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch tỉnh	30 ngày			
7	Bước 7	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Thương mại	0,5 ngày			
Tổng thời gian giải quyết				75 ngày			

B. CHUẨN HÓA QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TTHC CẤP HUYỆN

I. Lĩnh vực kinh doanh Khí

1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai Mã số TTHC: 2.001283.000.00.00.H10. – Mức DVC : Toàn trình.

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS Cấp huyện	0,5 ngày	Không	Không	<p>Bộ phận tiếp nhận hồ sơ cấp huyện sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng Kinh tế hoặc KT&HT giải quyết, Trưởng phòng Kinh tế hoặc KT&HT sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ phân công chuyên viên tham mưu xử lý.</p> <p>Sau khi xem xét và thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình Trưởng phòng hoặc P.TP ký phê duyệt.</p>	* Áp dụng thu phí, lệ phí từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024 (theo Thông tư 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ Tài chính):
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Kinh tế hoặc KT&HT	0,5 ngày				
3	Bước 3	Xem xét và thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Kinh tế hoặc KT&HT	06 ngày				
4	Bước 4	Phê duyệt	Trưởng phòng (hoặc PTP) Kinh tế hoặc KT&HT	02 ngày				

5	Bước 5	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Kinh tế hoặc KT&HT	01 ngày		<p>Sau khi ký duyệt và ban hành văn bản, chuyên viên phòng KT hoặc KT&HT chuyển trả KQ đến bộ phận trả KQ cấp huyện để trả KQ cho tổ chức, cá nhân.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tại các thị xã, thành phố: + Đối với doanh nghiệp: 600.000 đồng; + Đối với Hộ kinh doanh: 200.000 đồng - Tại các huyện: + Đối với doanh nghiệp: 300.000 đồng; + Đối với Hộ kinh doanh: 100.000 đồng; * Áp dụng thu phí, lệ phí từ ngày 01/01/2025: - Tại các thị xã, thành phố: + Đối với doanh nghiệp: 1.200.000 đồng; + Đối với Hộ kinh doanh: 400.000 đồng - Tại các huyện:
---	--------	--------------------	------------------------------------	---------	--	---	--

									+ Đối với doanh nghiệp: 600.000 đồng; + Đối với Hộ kinh doanh: 200.000 đồng
Tổng thời gian giải quyết				10 ngày					
2. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai									
Mã số TTHC: 2.001270.000.00.00.H10. – Mức DVC : Toàn trình.									
(Trường hợp cấp lại do giấy phép hết hạn: quy trình giải quyết TTHC như cấp mới)									
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS Cấp huyện	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ cấp huyện sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng Kinh tế hoặc KT&HT giải quyết, Trưởng phòng Kinh tế hoặc KT&HT sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ phân công chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi xem xét và thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình Trưởng phòng hoặc P.TP ký phê duyệt. Sau khi ký duyệt và ban hành văn bản, chuyên viên phòng KT hoặc KT&HT chuyển trả KQ đến bộ phận trả KQ cấp huyện để trả KQ cho tổ chức, cá nhân.	Không	
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Kinh tế hoặc KT&HT	0,5 ngày					
3	Bước 3	Xem xét và thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Kinh tế hoặc KT&HT	02 ngày					
4	Bước 4	Phê duyệt	Trưởng phòng (hoặc PTP) Kinh tế hoặc KT&HT	01 ngày					
5	Bước 5	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Kinh tế hoặc KT&HT	01 ngày					
Tổng thời gian giải quyết				05					

				ngày làm việc				
3. Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai								
Mã số TTHC: 2.001261.000.00.00.H10. – Mức DVC : Toàn trình.								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS Cấp huyện	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ cấp huyện sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng Kinh tế hoặc KT&HT giải quyết, Trưởng phòng Kinh tế hoặc KT&HT sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ phân công chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi xem xét và thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình Trưởng phòng hoặc P.TP ký phê duyệt. Sau khi ký duyệt và ban hành văn bản, chuyên viên phòng KT hoặc KT&HT chuyển trả KQ đến bộ phận trả KQ cấp huyện để trả KQ cho tổ chức, cá nhân.	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Kinh tế hoặc KT&HT	0,5 ngày				
3	Bước 3	Xem xét và thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Kinh tế hoặc KT&HT	02 ngày				
4	Bước 4	Phê duyệt	Trưởng phòng (hoặc PTP) Kinh tế hoặc KT&HT	01 ngày				
5	Bước 5	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Kinh tế hoặc KT&HT	01 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				05 ngày làm việc				
II. Lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước								
4. Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh								
Mã số TTHC: 2.000633.000.00.00.H10. – Mức DVC : Toàn trình.								

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS Cấp huyện	0,5 ngày	Không	Không	<p>Bộ phận tiếp nhận hồ sơ cấp huyện sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng Kinh tế hoặc KT&HT giải quyết, Trưởng phòng Kinh tế hoặc KT&HT sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ phân công chuyên viên tham mưu xử lý.</p> <p>Sau khi xem xét và thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình Trưởng phòng hoặc P.TP ký phê duyệt.</p> <p>Sau khi ký duyệt và ban hành văn bản, chuyên viên phòng KT hoặc KT&HT chuyển trả KQ đến bộ phận trả KQ cấp huyện để trả KQ cho tổ chức, cá nhân.</p>	1.100.000 đồng
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Kinh tế hoặc KT&HT	0,5 ngày				
3	Bước 3	Xem xét và thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Kinh tế hoặc KT&HT	06 ngày				
4	Bước 4	Phê duyệt	Trưởng phòng (hoặc PTP) Kinh tế hoặc KT&HT	02 ngày				
5	Bước 5	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Kinh tế hoặc KT&HT	01 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				10 ngày				
<p>5. Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh Mã số TTHC: 1.001279.000.00.00.H10. – Mức DVC : Toàn trình (Trường hợp cấp lại do giấy phép hết hạn: quy trình giải quyết TTHC như cấp mới)</p>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS Cấp huyện	0,5 ngày	Không	Không	<p>Bộ phận tiếp nhận hồ sơ cấp huyện sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng Kinh tế hoặc KT&HT giải quyết, Trưởng phòng Kinh tế hoặc KT&HT sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ</p>	1.100.000 đồng
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Kinh tế hoặc KT&HT	0,5 ngày				

3	Bước 3	Xem xét và thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Kinh tế hoặc KT&HT	03 ngày			phân công chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi xem xét và thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình Trưởng phòng hoặc P.TP ký phê duyệt. Sau khi ký duyệt và ban hành văn bản, chuyên viên phòng KT hoặc KT&HT chuyển trả KQ đến bộ phận trả KQ cấp huyện để trả KQ cho tổ chức, cá nhân.	
4	Bước 4	Phê duyệt	Trưởng phòng (hoặc PTP) Kinh tế hoặc KT&HT	02 ngày				
5	Bước 5	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Kinh tế hoặc KT&HT	01 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				07 ngày làm việc				
6. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh								
Mã số TTHC: 2.000629.000.00.00.H10. – Mức DVC : Toàn trình.								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS Cấp huyện	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ cấp huyện sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng Kinh tế hoặc KT&HT giải quyết, Trưởng phòng Kinh tế hoặc KT&HT sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ phân công chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi xem xét và thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình Trưởng phòng hoặc P.TP ký phê duyệt. Sau khi ký duyệt và ban hành văn bản, chuyên viên phòng KT hoặc	1.100.000 đồng
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Kinh tế hoặc KT&HT	0,5 ngày				
3	Bước 3	Xem xét và thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Kinh tế hoặc KT&HT	03 ngày				
4	Bước 4	Phê duyệt	Trưởng phòng (hoặc PTP) Kinh tế hoặc KT&HT	02 ngày				

5	Bước 5	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Kinh tế hoặc KT&HT	01 ngày			KT&HT chuyển trả KQ đến bộ phận trả KQ cấp huyện để trả KQ cho tổ chức, cá nhân.	
Tổng thời gian giải quyết				07 ngày làm việc				
7. Cấp Giấy phép bán lẻ rượu								
Mã số TTHC: 2.000620.000.00.00.H10. – Mức DVC : Toàn trình.								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS Cấp huyện	0,5 ngày	Không	Không	<p>Bộ phận tiếp nhận hồ sơ cấp huyện sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng Kinh tế hoặc KT&HT giải quyết, Trưởng phòng Kinh tế hoặc KT&HT sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ phân công chuyên viên tham mưu xử lý.</p> <p>Sau khi xem xét và thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình Trưởng phòng hoặc P.TP ký phê duyệt.</p> <p>Sau khi ký duyệt và ban hành văn bản, chuyên viên phòng KT hoặc KT&HT chuyển trả KQ đến bộ phận trả KQ cấp huyện để trả KQ cho tổ chức, cá nhân.</p>	<p>* Áp dụng thu phí, lệ phí từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024 (theo Thông tư 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ Tài chính):</p> <p>- Tại các thị xã, thành phố:</p> <p>+ Đối với doanh nghiệp: 600.000 đồng;</p> <p>+ Đối với Hộ kinh doanh: 200.000 đồng</p> <p>- Tại các huyện:</p>
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Kinh tế hoặc KT&HT	0,5 ngày				
3	Bước 3	Xem xét và thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Kinh tế hoặc KT&HT	06 ngày				
4	Bước 4	Phê duyệt	Trưởng phòng (hoặc PTP) Kinh tế hoặc KT&HT	02 ngày				
5	Bước 5	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Kinh tế hoặc KT&HT	01 ngày				

								<ul style="list-style-type: none"> + Đối với doanh nghiệp: 300.000 đồng; + Đối với Hộ kinh doanh: 100.000 đồng; * Áp dụng thu phí, lệ phí từ ngày 01/01/2025: <ul style="list-style-type: none"> - Tại các thị xã, thành phố: <ul style="list-style-type: none"> + Đối với doanh nghiệp: 1.200.000 đồng; + Đối với Hộ kinh doanh: 400.000 đồng - Tại các huyện: <ul style="list-style-type: none"> + Đối với doanh nghiệp: 600.000 đồng; + Đối với Hộ kinh doanh: 200.000 đồng
Tổng thời gian giải quyết			10 ngày					
8. Cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu								

Mã số TTHC: 2.001240.000.00.00.H10. – Mức DVC : Toàn trình. (Trường hợp cấp lại do giấy phép hết hạn: quy trình giải quyết TTHC như cấp mới)							
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS Cấp huyện	0,5 ngày	Không	Không	<p>Bộ phận tiếp nhận hồ sơ cấp huyện sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng Kinh tế hoặc KT&HT giải quyết, Trưởng phòng Kinh tế hoặc KT&HT sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ phân công chuyên viên tham mưu xử lý.</p> <p>Sau khi xem xét và thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình Trưởng phòng hoặc P.TP ký phê duyệt.</p> <p>Sau khi ký duyệt và ban hành văn bản, chuyên viên phòng KT hoặc KT&HT chuyển trả KQ đến bộ phận trả KQ cấp huyện để trả KQ cho tổ chức, cá nhân.</p>
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Kinh tế hoặc KT&HT	0,5 ngày			
3	Bước 3	Xem xét và thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Kinh tế hoặc KT&HT	03 ngày			
4	Bước 4	Phê duyệt	Trưởng phòng (hoặc PTP) Kinh tế hoặc KT&HT	02 ngày			
5	Bước 5	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Kinh tế hoặc KT&HT	01 ngày			
Tổng thời gian giải quyết				07 ngày làm việc			
9. Cấp sửa đổi, bổ sung Cấp Giấy phép bán lẻ rượu Mã số TTHC: 2.000615.000.00.00.H10. – Mức DVC : Toàn trình.							
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS Cấp huyện	0,5 ngày	Không	Không	<p>Bộ phận tiếp nhận hồ sơ cấp huyện sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng Kinh tế hoặc KT&HT giải quyết, Trưởng phòng Kinh tế hoặc KT&HT sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ</p>
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Kinh tế hoặc KT&HT	0,5 ngày			

3	Bước 3	Xem xét và thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Kinh tế hoặc KT&HT	02 ngày			phân công chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi xem xét và thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình Trưởng phòng hoặc P.TP ký phê duyệt. Sau khi ký duyệt và ban hành văn bản, chuyên viên phòng KT hoặc KT&HT chuyển trả KQ đến bộ phận trả KQ cấp huyện để trả KQ cho tổ chức, cá nhân.	
4	Bước 4	Phê duyệt	Trưởng phòng (hoặc PTP) Kinh tế hoặc KT&HT	01 ngày				
5	Bước 5	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Kinh tế hoặc KT&HT	01 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				05 ngày làm việc				
10.Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá								
Mã số TTHC: 2.000181.000.00.00.H10. – Mức DVC : Toàn trình.								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS Cấp huyện	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ cấp huyện sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng Kinh tế hoặc KT&HT giải quyết, Trưởng phòng Kinh tế hoặc KT&HT sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ phân công chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi xem xét và thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình Trưởng phòng hoặc P.TP ký phê duyệt.	* Áp dụng thu phí, lệ phí từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024 (theo Thông tư 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ Tài chính):
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Kinh tế hoặc KT&HT	0,5 ngày				
3	Bước 3	Xem xét và thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Kinh tế hoặc KT&HT	06 ngày				
4	Bước 4	Phê duyệt	Trưởng phòng (hoặc PTP) Kinh tế hoặc KT&HT	02 ngày				

5	Bước 5	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Kinh tế hoặc KT&HT	01 ngày		<p>Sau khi ký duyệt và ban hành văn bản, chuyên viên phòng KT hoặc KT&HT chuyển trả KQ đến bộ phận trả KQ cấp huyện để trả KQ cho tổ chức, cá nhân.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tại các thị xã, thành phố: + Đối với doanh nghiệp: 600.000 đồng; + Đối với Hộ kinh doanh: 200.000 đồng - Tại các huyện: + Đối với doanh nghiệp: 300.000 đồng; + Đối với Hộ kinh doanh: 100.000 đồng; * Áp dụng thu phí, lệ phí từ ngày 01/01/2025: - Tại các thị xã, thành phố: + Đối với doanh nghiệp: 1.200.000 đồng; + Đối với Hộ kinh doanh: 400.000 đồng - Tại các huyện:
---	--------	--------------------	------------------------------------	---------	--	---	--

									+ Đối với doanh nghiệp: 600.000 đồng; + Đối với Hộ kinh doanh: 200.000 đồng
Tổng thời gian giải quyết				10 ngày					
11.Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá									
Mã số TTHC: 2.000162.000.00.00.H10. – Mức DVC : Toàn trình.									
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS Cấp huyện	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ cấp huyện sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng Kinh tế hoặc KT&HT giải quyết, Trưởng phòng Kinh tế hoặc KT&HT sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ phân công chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi xem xét và thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình Trưởng phòng hoặc P.TP ký phê duyệt. Sau khi ký duyệt và ban hành văn bản, chuyên viên phòng KT hoặc KT&HT chuyển trả KQ đến bộ phận trả KQ cấp huyện để trả KQ cho tổ chức, cá nhân.	Không	
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Kinh tế hoặc KT&HT	0,5 ngày					
3	Bước 3	Xem xét và thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Kinh tế hoặc KT&HT	06 ngày					
4	Bước 4	Phê duyệt	Trưởng phòng (hoặc PTP) Kinh tế hoặc KT&HT	02 ngày					
5	Bước 5	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Kinh tế hoặc KT&HT	01 ngày					
Tổng thời gian giải quyết				10 ngày					

12.Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá							
Mã số TTHC: 2.000150.000.00.00.H10. – Mức DVC : Toàn trình.							
(Trường hợp cấp lại do giấy phép hết hạn: quy trình giải quyết TTHC như cấp mới)							
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS Cấp huyện	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ cấp huyện sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng Kinh tế hoặc KT&HT giải quyết, Trưởng phòng Kinh tế hoặc KT&HT sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ phân công chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi xem xét và thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình Trưởng phòng hoặc P.TP ký phê duyệt. Sau khi ký duyệt và ban hành văn bản, chuyên viên phòng KT hoặc KT&HT chuyển trả KQ đến bộ phận trả KQ cấp huyện để trả KQ cho tổ chức, cá nhân.
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Kinh tế hoặc KT&HT	0,5 ngày			
3	Bước 3	Xem xét và thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Kinh tế hoặc KT&HT	06 ngày			
4	Bước 4	Phê duyệt	Trưởng phòng (hoặc PTP) Kinh tế hoặc KT&HT	02 ngày			
5	Bước 5	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Kinh tế hoặc KT&HT	01 ngày			
Tổng thời gian giải quyết				10 ngày			Không
III. Lĩnh vực an toàn đập, hồ chứa thủy điện cấp huyện							
13.Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện							
Mã số TTHC: 2.000599.000.00.00.H10. – Mức DVC : Toàn trình.							

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS Cấp huyện	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ cấp huyện sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng Kinh tế hoặc KT&HT giải quyết, Trưởng phòng Kinh tế hoặc KT&HT sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ phân công chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình Trưởng phòng hoặc P.TP xem xét và trình Lãnh đạo UBND huyện ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, chuyên viên phòng KT, KT&HT chuyển trả KQ đến bộ phận trả KQ cấp huyện để trả KQ cho tổ chức, cá nhân.	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Kinh tế hoặc KT&HT					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Kinh tế hoặc KT&HT	07 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình Lãnh đạo huyện	Trưởng phòng (hoặc PTP) Kinh tế hoặc KT&HT	02 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Chủ tịch hoặc PCT huyện	04 ngày				
6	Bước 6	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Kinh tế hoặc KT&HT	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				14 ngày				
14.Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện								
Mã số TTHC: 1.000473.000.00.00.H10. – Mức DVC : Toàn trình.								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS Cấp huyện	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ cấp huyện sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng Kinh tế hoặc KT&HT giải quyết, Trưởng phòng Kinh tế hoặc KT&HT sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Kinh tế hoặc KT&HT					

3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Kinh tế hoặc KT&HT	07 ngày			phân công chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình Trưởng phòng hoặc P.TP xem xét và trình Lãnh đạo UBND huyện ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, chuyên viên phòng KT, KT&HT chuyển trả KQ đến bộ phận trả KQ cấp huyện để trả KQ cho tổ chức, cá nhân.		
4	Bước 4	Xem xét và trình Lãnh đạo huyện	Trưởng phòng (hoặc PTP) Kinh tế hoặc KT&HT	02 ngày					
5	Bước 5	Phê duyệt	Chủ tịch hoặc PCT huyện	04 ngày					
6	Bước 6	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Kinh tế hoặc KT&HT	0,5 ngày					
Tổng thời gian giải quyết				14 ngày					
IV. Lĩnh vực Công nghiệp địa phương									
15.Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện									
Mã số TTHC: 2.002096.000.00.00.H10. – Mức DVC : Toàn trình.									
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS Cấp huyện	0,5 ngày	có	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ cấp huyện sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng Kinh tế hoặc KT&HT giải quyết, Trưởng phòng Kinh tế hoặc KT&HT sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình Trưởng phòng hoặc P.TP xem xét và trình Lãnh đạo UBND huyện ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản,	Không	
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Kinh tế hoặc KT&HT						
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Kinh tế hoặc KT&HT	19 ngày					
4	Bước 4	Xem xét và trình Lãnh đạo huyện	Trưởng phòng (hoặc PTP) Kinh tế hoặc KT&HT	03 ngày					

5	Bước 5	Phê duyệt	Chủ tịch hoặc PCT huyện	07 ngày				Công chức phòng KT, KT&HT chuyển trả KQ đến bộ phận trả KQ cấp huyện để trả KQ cho tổ chức, cá nhân
6	Bước 6	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Kinh tế hoặc KT&HT	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				30 ngày				
V. Lĩnh vực Cụm công nghiệp								
16. Thành lập/mở rộng cụm công nghiệp								
Mã số TTHC: 1. 012427.000.00.00.H10. – Mức DVC : Toàn trình.								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS Cấp huyện	0,5 ngày	có	có		Bộ phận tiếp nhận hồ sơ cấp huyện sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng Kinh tế hoặc KT&HT, Trưởng phòng Kinh tế hoặc KT&HT chuyển hồ sơ đến chuyên viên tham mưu xử lý. Công chức tham mưu Trưởng phòng hoặc P.TP Kinh tế hoặc KT&HT trình lãnh đạo UBND cấp huyện thông báo rộng rãi việc tiếp nhận hồ sơ và nhận hồ sơ đề nghị thành lập/mở rộng cụm công nghiệp. Sau khi kết thúc nhận hồ sơ, Công chức tham mưu Trưởng phòng hoặc Phó trưởng phòng Kinh tế hoặc KT&HT trình Chủ tịch hoặc Phó
2	Bước 2	Phân xử lý	Lãnh đạo Phòng Kinh tế hoặc KT&HT					
3	Bước 3	tham mưu thông báo rộng rãi việc tiếp nhận hồ sơ	Công chức phòng Kinh tế hoặc KT&HT	04 ngày				
		Nhận hồ sơ		15 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo UBND cấp huyện	Lãnh đạo Phòng Kinh tế hoặc KT&HT	04 ngày				Không

		đề nghị lập hồ sơ			
5	Bước 5	Tờ trình và Hồ sơ gửi Sở Công Thương	Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND cấp huyện	01 ngày	<p>Chủ tịch UBND cấp huyện đề nghị Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức lập 02 hồ sơ (kèm tệp tin điện tử của hồ sơ) và trình Sở Công Thương để chủ trì phối hợp với các sở ngành liên quan tổ chức thẩm định.</p> <p>Lãnh đạo Sở Công Thương nhận được hồ sơ và văn bản đề nghị phân công phòng QLCN tham mưu giải quyết.</p> <p>Phòng QLCN tham mưu lãnh đạo Sở phối hợp với các ngành có liên quan tổ chức thẩm định hồ sơ và trình UBND tỉnh Thành lập hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; sau khi có kết quả lựa chọn chủ đầu tư và các thủ tục đầu tư khác (nếu có), Sở Công Thương tổng hợp báo cáo, trình UBND tỉnh Quyết định thành lập/mở rộng CCN.</p> <p>Trường hợp hồ sơ, nội dung Báo cáo thành lập/mở rộng cụm công nghiệp không đáp ứng yêu cầu, Sở Công Thương có văn bản gửi UBND cấp huyện, bổ sung hoàn thiện hồ sơ. Thời hạn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định.</p> <p>Sau khi văn thư UBND tỉnh ban hành văn bản, Công chức phòng</p>
6	Bước 6	Phân xử lý	Giám đốc Sở Công Thương	01 ngày	
7	Bước 7	Xem xét, Thẩm định hồ sơ, tham mưu thành lập Hội Đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	22 ngày	
8	Bước 8	Ký duyệt báo cáo thẩm định và trình UBND tỉnh	Giám đốc hoặc PGĐ Sở Công Thương	02 ngày	
9	Bước 9	Tiếp nhận, xem xét, phê duyệt	Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND tỉnh	07 ngày	
10	Bước 10	Chuyên trả kết quả	Công chức phòng Kinh tế hoặc KT&HT	0,5 ngày	

								KT, KT&HT chuyển trả kết quả đến bộ phận trả kết quả cấp huyện để trả kết quả cho Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức.
Tổng thời gian giải quyết				57 ngày				
VI. Lĩnh vực tài sản kết cấu hạ tầng chợ								
17. Giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp huyện quản lý.								
Mã số TTHC: 1.012568.000.00.00.H10. – Mức DVC : Toàn trình.								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC cấp huyện	0,5 ngày	Có	Có	<p>Bộ phận tiếp nhận hồ sơ cấp huyện sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng</p> <p>Kinh tế/Kinh tế & Hạ tầng giải quyết, Trưởng phòng Kinh tế/Kinh tế & Hạ tầng sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ phân công chuyên viên tham mưu xử lý.</p> <p>Chuyên viên phòng Kinh tế/Kinh tế & Hạ tầng tham mưu công tác phối hợp với Phòng Tài chính và các đơn vị có liên quan xem xét Quyết định giao tài sản</p>	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Kinh tế/Kinh tế & Hạ tầng	0,5 ngày				
3	Bước 3	Tham mưu công tác phối hợp với Phòng Tài chính và các đơn vị có liên quan xem xét Quyết định giao tài sản	Công chức phòng Kinh tế/Kinh tế & Hạ tầng	45 ngày				

4	Bước 4	Xem xét và trình Lãnh đạo UBND huyện	Trưởng phòng (hoặc PTP) Kinh tế/Kinh tế & Hạ tầng	04 ngày			Hạ tầng xem xét và trình Lãnh đạo UBND huyện ký duyệt; Sau khi có Quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ của UBND cấp huyện, phòng Kinh tế/Kinh tế & Hạ tầng tham mưu lãnh đạo huyện thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận tài sản	
6	Bước 6	Phê duyệt	Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch huyện	10 ngày				
7	Bước 7	Thực hiện bàn giao, tiếp nhận tài sản	Phòng Kinh tế/Kinh tế & Hạ tầng; Phòng Tài chính và các đơn vị có liên quan	30 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				90 ngày				
18. Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ.								
Mã số TTHC: 1.012569.000.00.00.H10. – Mức DVC : Toàn trình.								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS Cấp huyện	0,5 ngày			Bộ phận tiếp nhận hồ sơ cấp huyện sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng Kinh tế hoặc KT&HT giải quyết,	
2	Bước 2	Phân xử lý	Lãnh đạo Phòng Kinh tế hoặc KT&HT	01 ngày			Trưởng phòng Kinh tế hoặc KT&HT sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ phân công chuyên viên tham mưu xử lý.	
3	Bước 3	Tham mưu công tác phối hợp với phòng Tài chính và các đơn vị có liên quan xem xét	Công chức phòng Kinh tế hoặc KT&HT	38 ngày	Có	Có	Chuyên viên phòng Kinh tế hoặc KT&HT tham mưu công tác phối hợp với phòng Tài chính và các đơn vị có liên quan về Quyết định thu hồi	Không

		Quyết định thu hồi tài sản										tài sản kết cấu hạ tầng chợ; sau khi có kết quả thẩm định, tham mưu Trưởng phòng hoặc PTP Kinh tế hoặc KT&HT trình lãnh đạo UBND huyện ký phê duyệt; Sau khi có Quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ của UBND huyện, Công chức phòng Kinh tế hoặc KT&HT chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ để trả KQ cho tổ chức, doanh nghiệp	
4	Bước 4	Xem xét và trình Lãnh đạo UBND huyện	Trưởng phòng (hoặc PTP) Kinh tế hoặc KT&HT	05 ngày									
5	Bước 5	Phê duyệt	Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND huyện	30 ngày									
6	Bước 6	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Kinh tế hoặc KT&HT	0,5 ngày									
Tổng thời gian giải quyết				75 ngày									
C. CHUẨN HÓA QUY TRÌNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ													
I.Lĩnh vực an toàn đập, hồ chứa thủy điện cấp xã													
1.Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã													
Mã số TTHC: 2.000206.000.00.00.H10. – Mức DVC : Toàn trình.													
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận UBND cấp xã	0,5 ngày	không	không							
2	Bước 2	Phân xử lý	Lãnh đạo UBND xã	01 ngày									
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức cấp xã	07 ngày									Không

4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ UBND xã	Công chức cấp xã	02 ngày			bản, Công chức cấp xã chuyển trả KQ đến bộ phận tiếp nhận và trả KQ của xã để trả KQ cho tổ chức, doanh nghiệp.
5	Bước 5	Ký duyệt	Lãnh đạo UBND xã	03 ngày			
6	Bước 6	Chuyển trả kết quả	Công chức cấp xã	0,5 ngày			
Tổng thời gian giải quyết				14 ngày			
2. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã							
Mã số TTHC: 2.000184.000.00.00.H10. – Mức DVC : Toàn trình.							
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận UBND cấp xã	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận và trả KQ của UBND xã sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ lãnh đạo UBND xã phân công Công chức cấp xã tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức cấp xã trình Lãnh đạo UBND xã ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức cấp xã chuyển trả KQ đến bộ phận tiếp nhận và trả KQ của xã để trả KQ cho tổ chức, doanh nghiệp.
2	Bước 2	Phân xử lý	Lãnh đạo UBND xã	01 ngày			
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức cấp xã	07 ngày			
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ UBND xã	Công chức cấp xã	02 ngày			
5	Bước 5	Ký duyệt	Lãnh đạo UBND xã	03 ngày			
6	Bước 6	Chuyển trả kết quả	Công chức cấp xã	0,5 ngày			
Không							

Tổng thời gian giải quyết			14 ngày					
II. Lĩnh vực Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng								
3. Thông báo về việc thực hiện hoạt động bán hàng không tại địa điểm giao dịch thường xuyên								
Mã số TTHC: 2.002620.000.00.00.H10. – Mức DVC : Toàn trình.								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ thông báo về việc thực hiện hoạt động bán hàng không tại địa điểm giao dịch thường xuyên	Bộ phận tiếp nhận UBND cấp xã	0	không	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của UBND cấp xã tiếp nhận thông báo về việc thực hiện hoạt động bán hàng không tại địa điểm giao dịch thường xuyên; UBND cấp xã công khai đầy đủ nội dung thông báo của tổ chức, cá nhân kinh doanh bằng hình thức phù hợp để người tiêu dùng tại địa bàn được biết.	Không